

Số: 317/HD-HĐND

Bến Tre, ngày 10 tháng 6 năm 2019

## HƯỚNG DẪN

### Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận tài liệu Kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre, Khóa IX

Để phiên họp Tổ đại biểu thảo luận tài liệu Kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, khóa IX đạt chất lượng, Thường trực HĐND tỉnh yêu cầu các Tổ đại biểu tập trung thực hiện những công việc sau:

#### I. YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC THẢO LUẬN TÀI LIỆU

##### 1. Yêu cầu chung:

- Phiên họp Tổ đại biểu thảo luận tài liệu Kỳ họp được tiến hành đồng loạt vào **ngày 21 tháng 6 năm 2019**, thời gian họp 01 ngày, đề nghị các Tổ sử dụng hết thời gian được phân bổ.

- Đại biểu HĐND tỉnh sắp xếp công việc tham dự họp Tổ đầy đủ, nếu vắng phải được sự đồng ý của Thường trực HĐND tỉnh.

- Tài liệu kỳ họp được Văn phòng HĐND tỉnh đăng trên Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh tại địa chỉ <http://hdnd.bentre.gov.vn> (Tài liệu kỳ họp HĐND tỉnh/Kỳ họp HĐND tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021/Tài liệu kỳ họp thứ 11). Đề nghị quý đại biểu HĐND tỉnh, Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố truy cập để nghiên cứu, chuẩn bị nội dung họp Tổ.

- Phiên họp Tổ sẽ tập trung thảo luận các dự thảo nghị quyết, các tài liệu khác để phục vụ việc thảo luận dự thảo nghị quyết. Sau phiên họp Tổ, Thường trực HĐND tỉnh sẽ tổ chức cuộc họp với Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, Tổ trưởng các Tổ đại biểu và các thành phần có liên quan vào **chiều ngày 27 tháng 6 năm 2019** để xác định những vấn đề sẽ được tiếp tục đưa ra thảo luận tại Kỳ họp. UBND tỉnh sẽ có báo cáo giải trình các vấn đề đại biểu đặt ra tại phiên họp Tổ.

##### 2. Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu HĐND tỉnh

- Tổ trưởng các Tổ đại biểu có thư mời các thành phần tham dự họp Tổ như: các đại biểu HĐND tỉnh là thành viên của Tổ; Văn phòng HĐND tỉnh; Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, thành phố và các phòng, ban cấp huyện có liên quan đến nội dung, chương trình kỳ họp.

- Tổ trưởng Tổ đại biểu căn cứ vào chuyên môn công tác của từng đại biểu để có sự phân công cụ thể, hợp lý cho đại biểu có điều kiện nghiên cứu sâu một hoặc một số nội dung của Kỳ họp.

- Tổ trưởng Tổ đại biểu chỉ định thành viên của Tổ làm Thư ký để ghi Biên bản cuộc họp.

- Khi tiến hành thảo luận nghị quyết nào, Tổ trưởng chủ động mời đại biểu đã được phân công nghiên cứu nghị quyết đó phát biểu trước. Những vấn đề còn có ý kiến khác nhau hoặc mang tính chất chuyên môn sâu của ngành, lĩnh vực, Tổ trưởng cần gọi ý để đại diện các phòng, ban của huyện, thành phố dự họp phát biểu làm cơ sở cho đại biểu HĐND tỉnh tham khảo.

- Trong quá trình thảo luận, Tổ trưởng điều hành thảo luận theo trình tự hết nghị quyết này đến nghị quyết khác (theo thứ tự mẫu biên bản gửi kèm), xong nội dung từng nghị quyết Tổ trưởng tóm tắt những vấn đề Tổ đã đồng ý, vấn đề nào chưa đồng ý, vì sao chưa đồng ý và ý kiến đề nghị chỉnh sửa hoặc yêu cầu các cơ quan chức năng giải trình để Thư ký Tổ ghi vào biên bản.

### **3. Đại biểu HĐND tỉnh**

- Để phiên thảo luận Tổ đạt chất lượng, đại biểu cần nghiên cứu kỹ nội dung các báo cáo, tờ trình của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh; báo cáo, tờ trình của UBND tỉnh; báo cáo của Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự, thông báo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh... để đóng góp từng dự thảo nghị quyết. Lưu ý: có một số dự thảo Nghị quyết có liên quan đến nhiều lĩnh vực, được Thường trực HĐND tỉnh phân công các Ban HĐND tỉnh cùng thẩm tra.

- Ngoài việc phát biểu tại phiên thảo luận Tổ, các đại biểu có thể góp ý tài liệu thông qua Phiếu ghi ý kiến đóng góp và gửi cho Thư ký vào cuối phiên họp Tổ (Phiếu ghi ý kiến được gửi kèm Hướng dẫn này).

### **4. Đối với Thư ký Tổ:**

Thư ký ghi đầy đủ và chính xác kết luận của Tổ trưởng, nội dung nào thống nhất, nội dung nào chưa thống nhất cần điều chỉnh bổ sung và vấn đề Tổ đặt ra đề nghị các cơ quan chức năng giải trình.

*Lưu ý: Biên bản họp Tổ chỉ tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của đại biểu HĐND tỉnh, không tổng hợp ý kiến của khách mời. Khi kết thúc cuộc họp, Thư ký đọc lại biên bản họp để thành viên Tổ góp ý. Biên bản họp Tổ, các phiếu ghi ý kiến gửi đến Văn phòng HĐND tỉnh ngay sau khi kết thúc phiên họp Tổ.*

## **II. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN TẬP TRUNG THẢO LUẬN**

Kỳ họp thứ 11 dự kiến thông qua 31 dự thảo Nghị quyết, trong đó 29 dự thảo Nghị quyết đại biểu thảo luận tại phiên họp Tổ và 02 Nghị quyết còn lại trình tại Kỳ họp<sup>1</sup>. Đại biểu tập trung thảo luận các dự thảo Nghị quyết sau:

**Nhóm Nghị quyết về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội; phân bổ ngân sách và đầu tư công:**

*1. Nghị quyết về bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2019.*

<sup>1</sup> Nghị quyết về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh, khóa IX và Nghị quyết về miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch UBND tỉnh, thành viên UBND tỉnh.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 7,12% (Nghị quyết cả năm là 7,3%). Sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thương mại - dịch vụ phát triển ổn định; các hoạt động văn hóa - xã hội, đời sống của người dân được nâng lên; quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Để đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2019, các đại biểu nghiên cứu các giải pháp nêu trong dự thảo nghị quyết có cần phải bổ sung, điều chỉnh gì hay không?

*Đại biểu tham khảo báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh.*

Trên từng lĩnh vực, đề nghị các đại biểu quan tâm thảo luận:

### *1.1. Về phát triển kinh tế:*

- Về cơ cấu kinh tế: chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh; phân tích, đánh giá chất lượng, hiệu quả cơ cấu kinh tế khu vực I, II, III; chất lượng tăng trưởng kinh tế.

- Về nông nghiệp - nông thôn - nông dân: phát triển nông nghiệp theo phương thức chuỗi giá trị kết hợp xây dựng nông thôn mới; hiệu quả thực hiện Đề án tái cơ cấu nông nghiệp; nâng cao chất lượng cuộc sống người dân nông thôn. Dịch tả lợn châu Phi ở vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước đang diễn biến phức tạp, Bến Tre đang tiếp cận vùng dịch Tiền Giang, Vĩnh Long, Trà Vinh nên nguy cơ phát sinh dịch bệnh này rất lớn. Giải pháp để phòng chống dịch bệnh có hiệu quả.

- Về công tác quy hoạch - quản lý quy hoạch: có lập quy hoạch nhưng thiếu tính dự báo, tầm nhìn hạn chế, chưa dự báo được xu thế phát triển giữa nội tại với khu vực, liên vùng; nên trong diễn trình phát triển kinh tế - xã hội quy hoạch bị lạc hậu, phải điều chỉnh nhiều lần và phải điều chỉnh theo xác nhận, yêu cầu của nhà đầu tư cho những dự án kêu gọi đầu tư để chỉnh trang đô thị. Giải pháp để tháo gỡ khó khăn này. Trách nhiệm hành chính của cán bộ công chức, người đứng đầu trong quản lý thực hiện quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Về hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát kiểm tra, kiểm toán: trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc tiếp thu, khắc phục theo yêu cầu kiến nghị đúng quy định của cơ quan giám sát, kiểm toán nhà nước.

- Doanh nghiệp - đầu tư: doanh nghiệp của tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hoạt động còn hạn chế, yếu kém. Tỉnh cần có chính sách, giải pháp gì để hỗ trợ có hiệu quả cho phát triển sản xuất, thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

+ Hiện nay tỉnh không có quỹ đất công để mời gọi đầu. Giải pháp, chính sách gì để tạo quỹ đất công nhằm tạo thuận lợi trong thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội.

+ Chi đầu tư công 6 tháng đầu năm 2019 thấp. Cần xác định nguyên nhân và đề xuất giải pháp.

- Tài nguyên và môi trường: tỉnh cần có giải pháp khắc phục các vấn đề: bãi rác lộ thiên ở các huyện, thành phố quá tải, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; mặt bằng giá đất để làm nghĩa vụ tài chính không theo kịp mặt bằng thị

trường; vi phạm pháp luật trong quản lý, sử dụng đất đai, xây dựng đô thị; khai thác cát trái phép gây thiệt hại tài nguyên, ô nhiễm môi trường, gây sạt lở; quản lý đất sản xuất nông nghiệp (đất lúa, cây lâu năm); chuyển mục đích sử dụng đất, xây dựng trái quy định.

### 1.2. Về văn hóa – xã hội:

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

+ Cơ chế, chính sách, giải pháp để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong việc mời gọi đầu tư xã hội hóa giáo dục mầm non.

+ Giải pháp để bảo quản, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất trường lớp, sửa chữa kịp thời đảm bảo an toàn cho giảng dạy và học tập. Cơ chế phân cấp thẩm quyền mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học về cho các huyện, thành phố cần thực hiện như thế nào để vừa đảm bảo quyền tự chủ của nhà trường, vừa đảm bảo chất lượng trang thiết bị?

+ Giải pháp để triển khai hiệu quả việc giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh trong nhà trường, gia đình và xã hội.

- Lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội: giải pháp để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo, đào tạo nghề, hỗ trợ kết nối giữa doanh nghiệp với các cơ sở đào tạo nghề.

- Lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch:

+ Giải pháp về quy hoạch, định hướng phát triển, đầu tư hạ tầng, cơ chế, chính sách.. để thúc đẩy phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn vào năm 2030 theo định hướng của Tỉnh ủy.

+ Giải pháp để tăng cường công tác quản lý nhà nước trong xây dựng đời sống văn hóa: Xây dựng môi trường văn hóa, xây dựng gia đình văn hóa, ấp, khu phố văn hóa, xã văn hóa nông thôn mới; quản lý phương tiện phát âm thanh ở cơ sở; quản lý, khai thác các thiết chế văn hóa; trùng tu các di tích lịch sử, di tích văn hóa hiện có...để phục vụ đời sống văn hóa tinh thần của người dân.

- Lĩnh vực gia đình, trẻ em, công tác thanh niên: giải pháp, cơ chế, chính sách để tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực này, nhất là việc bảo vệ, phát hiện, giúp đỡ kịp thời các nạn nhân và xử lý tội phạm trong các trường hợp trẻ em bị bạo hành, xâm hại tình dục.

- Lĩnh vực y tế: giải pháp nâng cao chất lượng khám và điều trị bệnh; kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm; mạng lưới y tế cơ sở; công tác vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế...

- Khoa học công nghệ: công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất; chỉ dẫn địa lý cho hàng hóa của tỉnh; hiệu quả sử dụng vốn khoa học công nghệ...

1.3. Về quốc phòng – an ninh; phòng chống tham nhũng, lãng phí; tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo:

Giải pháp ngăn chặn tình trạng ngư dân vi phạm khai thác vùng biển nước ngoài; tình trạng phạm pháp hình sự, tệ nạn xã hội, tín dụng đen, đánh bạc, sử dụng trái phép chất ma túy, trộm cắp có chiều hướng gia tăng; tình trạng khiếu kiện đông người; số việc án chậm thi hành còn nhiều; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí...

Lưu ý: khi góp ý chỉnh sửa, bổ sung giải pháp vào dự thảo Nghị quyết, đại biểu cần nói rõ góp ý vào điều, khoản nào của dự thảo Nghị quyết, tránh nói chung chung, để cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa

*Sau khi thảo luận xong dự thảo Nghị quyết này, đề nghị các Tổ thống nhất lựa chọn vấn đề quan trọng, bức xúc đề xuất Thường trực HĐND tỉnh đưa ra thảo luận tại hội trường (Thư ký ghi rõ các vấn đề Tổ đề xuất vào Biên bản).*

2. *Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2019.*

Việc điều chỉnh tăng, giảm mức vốn phân bổ cho từng dự án có hợp lý hay không? Nguồn tăng thu từ xổ số kiến thiết có được phân bổ đầu tư cho các công trình quan trọng thuộc lĩnh vực ưu tiên hay không?

Đại biểu tham khảo báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.

3. *Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020.*

Đại biểu xem xét cho ý kiến về đề xuất của UBND tỉnh sử dụng 10% dự phòng đầu tư công trung hạn của địa phương chủ yếu cho các dự án trọng điểm (khu, cụm công nghiệp) của tỉnh đang triển khai thực hiện và các dự án có nhu cầu bức xúc của các địa phương.

Đại biểu tham khảo báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.

**Nhóm Nghị quyết về phân bổ biên chế và sắp xếp bộ máy:**

4. *Nghị quyết về việc sửa đổi Điều 1 của Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh về việc thông qua Kế hoạch phân bổ biên chế công chức, hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Bến Tre năm 2019.*

Đại biểu tham khảo báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế.

5. *Nghị quyết về Kế hoạch phân bổ số lượng người làm việc, hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng người làm việc trong các tổ chức hội đặc thù của tỉnh Bến Tre năm 2019.*

Đại biểu tham khảo báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế.

6. *Nghị quyết về việc nhập các ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre.*

Đại biểu xem xét cho ý kiến đối với các trường hợp sau khi nhập ấp, khu phố nhưng chưa đủ quy mô số hộ gia đình (sau khi nhập ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên; khu phố có từ 400 hộ gia đình trở lên).

Đại biểu tham khảo báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế.

7. Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre do thực hiện nhập xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố giai đoạn 2019-2021.

Đại biểu tham khảo báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.

**Nhóm Nghị quyết liên quan đến tài nguyên môi trường:**

8. Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 về danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển KT-XH vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2019.

9. Nghị quyết bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 về danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh trong năm 2019.

Đối với hai dự thảo Nghị quyết này, các đại biểu thảo luận xem các dự án này có đủ điều kiện thu hồi đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất hay chưa, và có được bố trí vốn tại dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2019 hay không? Giải pháp để các dự án thu hồi đất hoặc dự án chuyển mục đích sử dụng đất được thực hiện đúng tiến độ, giảm số dự án chuyển tiếp sang năm sau.

Đại biểu tham khảo báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.

10. Nghị quyết sửa đổi Điều 1 Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2014 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác cát lòng sông đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Đại biểu tham khảo báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.

11. Nghị quyết về việc triển khai thực hiện Dự án khôi phục và Nâng cấp sông Ba Lai đoạn từ ngã ba Giao Hòa - Chệt Sậy đến cống đập Ba Lai.

Các đại biểu thảo luận tác động của dự án đến phát triển kinh tế, môi trường và dân sinh.

Đại biểu tham khảo báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.

**Nhóm nghị quyết điều chỉnh phương án vay và trả nợ vốn vay của tỉnh; quyết định chủ trương đầu tư:**

12. Nghị quyết điều chỉnh phương án vay và trả nợ vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB) để thực hiện dự án Mở rộng và nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Bến Tre.

13. Nghị quyết về phương án vay vốn và trả nợ vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB) để thực hiện Hợp phần III, Dự án "chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững đồng bằng sông Cửu Long vay vốn WB".

Đối với hai dự thảo nghị quyết này, các đại biểu cho ý kiến về tiến độ vay vốn, tiến độ hoàn trả vốn vay, khả năng cân đối ngân sách để trả nợ vay...

Đại biểu tham khảo báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.

14. Nghị quyết sửa đổi một số nội dung trong chủ trương đầu tư được Thường trực HĐND tỉnh quyết định và phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

Các đại biểu xem xét cho ý kiến việc điều chỉnh chủ trương đầu tư các công trình.

Đại biểu tham khảo báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và Ban văn hóa - xã hội.

15. Nghị quyết về cho ý kiến Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với các dự án nhóm B sử dụng vốn ngân sách Trung ương thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

Đại biểu cho ý kiến về mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, nguồn vốn thực hiện dự án...

**Nhóm Nghị quyết cụ thể hóa các quy định của Trung ương:**

Đối với nhóm Nghị quyết này, đề nghị đại biểu tập trung xem xét và cho ý kiến các nội dung sau:

- Sự phù hợp của dự thảo Nghị quyết về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, mức hỗ trợ, quy định mức thu/chí, đối tượng được miễn giảm, tỷ lệ phần trăm được trích để lại... so với quy định của Trung ương và điều kiện cụ thể của tỉnh.

- Sự tác động của các chính sách đến các đối tượng thụ hưởng, đến việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện các chế độ, chính sách để đảm bảo tính khả thi của Nghị quyết khi được HĐND tỉnh thông qua.

Đại biểu tham khảo báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh.

16. Nghị quyết quy định về chế độ hỗ trợ và mức đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

Đại biểu xem xét đối tượng, chế độ hỗ trợ, mức đóng góp; tham khảo Báo cáo thẩm tra của hai Ban Văn hóa - Xã hội và Ban Kinh tế - Ngân sách.

17. Nghị quyết quy định mức giá dịch vụ khám chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Đại biểu cho ý kiến về các mức giá trong dự thảo nghị quyết áp dụng theo mức tối đa của Thông tư số 37/2018/TT-BYT và bằng với mức giá dịch vụ khám chữa bệnh BHYT có hợp lý không? Mức tăng bình quân so với giá hiện tại là 8,6% và khoảng 8% dân số của tỉnh chưa có BHYT sẽ chịu tác động. Đại biểu nghiên cứu thêm Công văn của Cục thống kê tỉnh về đánh giá tác động của điều chỉnh giá theo Thông tư số 37/2017/TT-BYT đến chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (kèm theo hồ sơ trình Nghị quyết) và tham khảo Báo cáo thẩm tra của hai Ban văn hóa - xã hội, kinh tế - ngân sách.

18. Nghị quyết quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Nội dung dự thảo Nghị quyết theo quy định của Thông tư số 96/2018/TT-BCT ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi. Theo đó, các đối tượng được chúc thọ, mừng thọ là người cao tuổi ở các độ tuổi 70, 75, 80, 85, 90, 95, 100, trên 100 và 110 tuổi.

Đại biểu tham khảo Báo cáo thẩm tra của hai Ban Văn hóa - Xã hội và Ban Kinh tế - Ngân sách.

*19. Nghị quyết quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bến Tre.*

Mức thu trong dự thảo nghị quyết bằng mức tối đa quy định tại Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, đại biểu cho ý kiến mức thu, việc quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

*20. Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Bến Tre.*

Đại biểu cho ý kiến về mức thu, nộp phí trong dự thảo nghị quyết, cơ quan thu phí nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước và để lại 90%.

Đại biểu tham khảo Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách.

*21. Nghị quyết quy định việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí phục vụ công tác điều ước quốc tế và thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Bến Tre.*

Đại biểu cho ý kiến về nội dung chi và mức chi có đầy đủ và phù hợp với điều kiện của tỉnh hay không?

Đại biểu tham khảo Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách.

*22. Nghị quyết về phân bổ kinh phí đảm bảo trật tự an toàn giao thông năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bến Tre.*

Đại biểu tham khảo ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách

*23. Nghị quyết quy định về vốn cấp bù lãi suất hỗ trợ cho các dự án và mức vốn sử dụng ngân sách địa phương để đảm bảo thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp quy định tại Điều 14 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.*

Đại biểu cho ý kiến về mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất, phương thức hỗ trợ; nguồn, mức vốn hỗ trợ chính sách; hồ sơ và thủ tục nhận hỗ trợ...

Đại biểu tham khảo Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách.

*24. Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre.*

Điều kiện hỗ trợ: nông dân, chủ trang trại, người được ủy quyền đối với hộ nông dân, tổ hợp tác có quy mô diện tích đất sản xuất tối thiểu là 3,1 ha đối với



trồng trọt và thủy sản; đối với chăn nuôi thì giá trị doanh thu là trên 1.000 triệu đồng/năm, quy định như vậy có phù hợp với điều kiện của tỉnh hay không?

Đại biểu tham khảo Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách.

**Nhóm nghị quyết ban hành chính sách đặc thù của tỉnh:**

*25. Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ kinh phí khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bến Tre*

Đại biểu cho ý kiến về đối tượng áp dụng, điều kiện hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, thủ tục hưởng chính sách, nguồn kinh phí thực hiện.

Đại biểu tham khảo báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và của Ban văn hóa – xã hội.

*26. Nghị quyết quy định chế độ phụ cấp kiêm nhiệm cho người quản lý Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã; Nhà Văn hóa - Khu thể áp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre.*

Đại biểu cho ý kiến về mức phụ cấp, nguồn kinh phí thực hiện.

Đại biểu tham khảo báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và của Ban văn hóa – xã hội.

*27. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2016 về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bến Tre.*

Dự thảo nghị quyết sửa đổi mức phí hỗ trợ từ 200.000 đồng lên 400.000 đồng/lao động/năm, đại biểu cho ý kiến mức sửa đổi này có hợp lý hay không?

Đại biểu tham khảo báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.

**Nhóm nghị quyết do Thường trực HĐND tỉnh trình:**

*28. Nghị quyết về kết quả giám sát hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn.*

Đại biểu nghiên cứu kỹ Báo cáo kết quả giám sát số 281/BC-ĐGS ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Đoàn giám sát của HĐND tỉnh, nhất là phần đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế và kiến nghị đối với Ủy ban nhân dân tỉnh. Nội dung của dự thảo nghị quyết đề nghị UBND tỉnh thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các kiến nghị của Đoàn giám sát, đại biểu xem xét có cần bổ sung giải pháp nào để thực hiện có hiệu quả các chính sách về nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

*29. Nghị quyết về Chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2020.*

Đại biểu xem xét cho ý kiến về nội dung giám sát tại kỳ họp, giám sát giữa hai kỳ họp và hai chuyên đề giám sát của HĐND tỉnh trong năm 2020 (về sự cần thiết phải giám sát, phạm vi giám sát...)

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn họp Tổ đại biểu thảo luận tài liệu Kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh đề nghị Tổ trưởng, Tổ phó, Thư ký Tổ và quý đại biểu tập trung thực hiện để thảo luận Tổ đạt chất lượng cao./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, TP;
- Lãnh đạo VPHĐND tỉnh (2b);
- Phòng TH-VPHĐND tỉnh (7b);
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, MN. *ml*

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Yến Nhi**